

ĐIỂM MÔN HỌC:

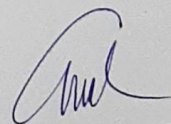
Dược lý - TCYS24E1

ĐIỂM MÔN HỌC: <u>Dược lý - TCYS24E1</u>													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E101	Lê Minh Thức	16/10/2003		8,5		8,5		85	58		69	
2	TCYS24E102	Trương Đức Phương	26/09/1996		7,0		7,0		70	5,1		59	
3	TCYS24E103	Nguyễn Thị Ngọc Trân	03/02/2002		.								Vắng
4	TCYS24E104	Nguyễn Tấn Lợi	05/06/2022		9,0		7,5		80	5,8		67	
5	TCYS24E105	Lương Ngọc Sơn	14/11/2001		8,0		7,0		73	/		/	L2 ✓
6	TCYS24E106	Nguyễn Quốc Toàn	27/05/1996		7,5		7,5		75	/		/	L2 ✓
7	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/05/2005		8,5		7,0		7,5	7,4		74	
8	TCYS24E108	Nguyễn Vũ Khánh	13/06/1985		8,5		8,0		82	59		68	
9	TCYS24E109	Dương Thị Huyền Trang	08/11/1997		8,5		7,0		75	6,6		70	
10	TCYS24E110	Mai Trường Thành	23/10/2000		8,5		8,0		82	9,0		87	
11	TCYS24E111	Dương Tiểu Long	22/11/1994		8,0		8,0		80	8,1		81	
12	TCYS24E112	Lê Nhựt Minh	28/12/2006		8,5		7,0		75	6,0		66	
13	TCYS24E113	Lê Phước Toàn	26/02/2003		8,0		7,0		73	5,8		64	
14	TCYS24E114	Nguyễn Minh Quân	30/09/2003		7,5		8,0		7,8	4,8		60	
15	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát Tường	12/08/2003		7,5		7,0		7,2	6,2		66	
16		Nguyễn Văn Tiến	5/6/2006		7,5		8,0		78	4,8		60	
17		Huỳnh Thanh Sang	8/7/1992		7,5		7,5		75	/		/	L2 ✓
18													
19													
20													

Tổng số học sinh
phải thi lại: 03...

Cần Thơ, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Giáo viên giảng dạy



Giang Thị Thu Hồng

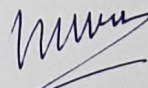
ĐIỂM MÔN HỌC: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	MS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GH CH
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E101	Lê Minh	Thức	16/10/2003		6		8		7,3	7		7,1	
2	TCYS24E102	Trương Đức	Phương	26/09/1996		7		7		7,0	7	.	7,0	
3	TCYS24E103	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	03/02/2002										
4	TCYS24E104	Nguyễn Tấn	Lợi	05/06/2022		8		7		7,3	7		7,1	
5	TCYS24E105	Lương Ngọc	Sơn	14/11/2001		8		9		8,2	7		7,7	
6	TCYS24E106	Nguyễn Quốc	Toàn	27/05/1996		6		8,5		7,3	6		6,5	
7	TCYS24E107	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	21/05/2005		7		8		7,7	6		6,7	
8	TCYS24E108	Nguyễn Vũ	Khánh	13/06/1985		6		9		8,0	8		8,0	
9	TCYS24E109	Dương Thị Huyền	Trang	08/11/1997		7		9		8,3	7		7,5	
10	TCYS24E110	Mai Trường	Thanh	23/10/2000										
11	TCYS24E111	Dương Tiểu	Long	22/11/1994		6		9		8,0	9		8,6	
12	TCYS24E112	Lê Nhựt	Minh	28/12/2006		7		8		7,7	7		7,3	
13	TCYS24E113	Lê Phước	Toàn	26/02/2003		8		7		7,3	6		6,5	
14	TCYS24E114	Nguyễn Minh	Quân	30/09/2003		8		8		8,0	6		6,8	
15	TCYS24E115	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	12/08/2003										
16		Nguyễn Văn Tiến		5/6/2008		7		7		7,0	8		7,6	
17														
18														
19														
20														

Tổng số học sinh
phải thi lại: ...

Cần Thơ, ngày 28 tháng 7 năm 2024

Giáo viên giảng dạy


HS Thanh Nghị